

THIẾT KẾ XỬ LÝ – QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI

1 Danh sách các dữ liệu

STT	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa	Ghi chú
1	String	Lưu thông tin chương trình khuyến mãi : mã , tên chương trình khuyến mãi	
2	Date	Lưu ngày bắt đầu, ngày kết thúc chương trình khuyến mãi	
3	Int	Lưu phần trăm khuyến mãi	

2 Danh sách các biến

STT	Biến	Kiểu	Ý nghĩa	Ghi chú
1	MaKM	String	Mã chương trình khuyến mãi	
2	TenKM	String	Tên chương trình khuyến mãi	
3	PhanTramGiam	Int	Phần trăm giảm giá	
4	NgayBatDau	Date	Ngày bắt đầu chương trình khuyến mãi	
5	NgayKetThuc	Date	Ngày kết thúc chương trình khuyến mãi	

3 Danh sách các hằng

STT	Hằng	Kiểu	Giá trị	Ý nghĩa	Ghi chú
	N/A				

4 Danh sách các hàm

STT	Hàm	Tham số	Kết quả trả về	Thuật giải	Ý nghĩa	Ghi chú
1	DSKM()	N/A	Danh sách chương trình khuyến mãi	Dùng mảng để chứa thông tin chương trình khuyến mãi Lấy dữ liệu từ csdl truyền vào mảng	Danh sách chương trình khuyến mãi	
2	ThemKM()	khuyenmaiDTO	N/A	Lấy thông tin	Thêm chương trình	

				chương trình khuyến mãi sau đó thêm vào csdl	khuyến mãi	
3	XoaKM()	MaKM	N/A	Xóa và lưu lại vào csdl	Xóa chương trình khuyến mãi	
4	SuaKM ()	khuyenmaiDTO	N/A	Lấy thông tin cần sửa sau đó lưu vào csdl	Sửa chương trình khuyến mãi	
5	ShowKM()	N/A	Danh sách chương trình khuyến mãi	Lấy thông tin từ hàm dskm() để hiển thị	Hiển thị danh sách chương trình khuyến mãi	
6	KM_ThuePhongDaiHan()	ngaybatdauthuephong, ngayketthuephong	Phần trăm giảm giá	Truyền vào ngày bắt đầu và kết thúc của khách hàng khi tới thuê phòng, tính thời hạn thuê phòng. Nếu thời hạn lớn hơn 10 ngày thì được giảm giá	Để xét điều kiện giảm giá	Phần trăm giảm giá là 10%
7	KM_KhoangThoiGian	ngaybatdaukm, ngayketthuckm	Phần trăm giảm giá	Truyền vào ngày bắt đầu và kết	Để xét điều kiện giảm giá	Phần trăm giảm

				thúc của khách hàng khi tới thuê phòng, nếu trong khoảng thời gian qui định thì được giảm giá		giá là 10%
--	--	--	--	---	--	------------